

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và 213 của Bộ luật tố tụng dân sự ;

Căn cứ vào Điều 82 và 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 07 tháng 8 năm 2020 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số: 187/2020/TLST-HNGĐ ngày 14 tháng 7 năm 2020.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

I. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Võ Thị N, sinh năm: 1983

Hộ khẩu thường trú: 25B NH, tổ dân phố LT, phường CL, thành phố R, tỉnh Khánh Hòa.

Chỗ ở hiện nay: 18A/10 LP, tổ dân phố LT, phường CL, thành phố R, tỉnh Khánh Hòa.

- Bị đơn: Ông Trương Văn H, sinh năm: 1980

Nơi cư trú: 303/1 PĐ, tổ dân phố LT, phường CL, thành phố R, tỉnh Khánh Hòa.

II. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1. Về cấp dưỡng nuôi con: Ông Trương Văn H cấp dưỡng nuôi 02 con chung Trương Minh E, sinh ngày: 18/8/2011 và Trương Minh O, sinh ngày: 18/8/2011 một tháng 3.000.000 (Ba triệu) đồng (bình quân 1.500.000 (Một triệu năm trăm nghìn) đồng/tháng/cháu) kể từ tháng 9 năm 2020 cho đến khi các con chung lần lượt đủ 18 tuổi.

* Vì lợi ích của con, bà Võ Thị N và ông Trương Văn H có quyền thay đổi cấp dưỡng nuôi con.

2. Về án phí: Ông Trương Văn H phải nộp 150.000 (Một trăm năm mươi nghìn) đồng tiền án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm về “Thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con”.

III. Quy định: Kể từ ngày bà Võ Thị N có đơn yêu cầu thi hành án mà ông Trương Văn H không thi hành khoản tiền phải cấp dưỡng nuôi con thì hàng tháng phải chịu thêm tiền lãi theo mức lãi suất theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

IV. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND t.p R;
- CCTHADS t.p R;
- Các đương sự;
- Lưu án văn.
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Lê Thị Hồng Công